CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: Học kỳ 2 (2023-2024) **Lớp học phần: [22902503] - Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin (UML) (CCQ2211C)**

STT	Thông tin sinh viên						TBTK	Được dự thi	Cuối kỳ	Vắng thi	Điểm tổng kết 1	Điểm tổng kết 2	Xếp loại	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học								
1	2122110092	Lâm Thái	An	10/10/2004	Nam	CCQ2211C	8.0	V	5.0		6,20		Trung bình	
2	2122110115	Thái Trường	An	23/06/2004	Nam	CCQ2211C	8.0	V	5.0		6,20		Trung bình	
3	2122110103	Đinh Quốc	Anh	20/04/2004	Nam	CCQ2211C	7.3	V	5.0		5,90		Trung bình	
4	2122110152	Đoàn Vương	Bảo	21/05/2004	Nam	CCQ2211D	8.5	V	5.0		6,40		Trung bình	
5	2122110128	Trần Gia	Bảo	09/11/2004	Nam	CCQ2211D	0.3	V	0.0	V	0,10		Kém	Học lại
6	2122110266	Lê Hùng	Cường	21/02/2004	Nam	CCQ2211G	8.3	V	7.0		7,50		Khá	
7	2122110570	Nguyễn Phát	Đạt	08/03/2004	Nam	CCQ2211N	7.8	V	6.5		7,00		Khá	
8	2122110444	Ngô Ngọc Thanh	Đô	12/01/2004	Nam	CCQ2211D	6.7	V	6.0		6,30		Trung bình	
9	2122110150	Trần Tiến	Đỗ	03/02/2004	Nam	CCQ2211D	8.3	V	7.0		7,50		Khá	
10	2122110151	Nguyễn Thị Thùy	Dung	29/05/2003	Nữ	CCQ2211D	8.2	V	6.5		7,20		Khá	
11	2122110279	Trang Sĩ	Được	19/08/2004	Nam	CCQ2211G	8.2	V	6.0		6,90		Trung bình	
12	2122110443	Nguyễn Quốc	Dương	02/02/2003	Nam	CCQ2211D	6.7	V	6.0		6,30		Trung bình	
13	2122110132	Nguyễn Văn	Hà	28/02/2000	Nam	CCQ2211D	8.2	V	5.0		6,30		Trung bình	
14	2121110345	Nguyễn Vũ	Hòa	08/06/2003	Nam	CCQ2111J	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
15	2122110124	Trần Xuân	Hoàng	17/02/2004	Nam	CCQ2211D	8.3	V	7.5		7,80		Khá	
16	2122110143	Võ Văn	Huy	03/02/2004	Nam	CCQ2211D	6.0	V	0.0	V	2,40		Kém	Học lại
17	2122110243	Võ Phan Kha	Hy	12/11/2003	Nam	CCQ2211G	8.2	V	6.0		6,90		Trung bình	
18	2122110095	Hoàng Vũ	Khang	16/02/2004	Nam	CCQ2211C	7.8	V	5.0		6,10		Trung bình	
19	2122110121	Trần Quốc	Khánh	28/06/2004	Nam	CCQ2211C	8.0	V	6.0		6,80		Trung bình	
20	2122110085	Nguyễn Đăng	Khoa	15/09/2004	Nam	CCQ2211C	7.8	V	6.0		6,70		Trung bình	
21	2122110589	Danh Sa	Liêm	14/10/2004	Nam	CCQ2211D	6.7	V	6.0		6,30		Trung bình	
22	2122110147	Nguyễn Đình	Lợi	12/12/2004	Nam	CCQ2211D	8.3	V	6.0		6,90		Trung bình	
23	2122110183	Lê Thành	Luân	24/07/2004	Nam	CCQ2211E	0.3	V	0.0	V	0,10		Kém	Học lại
24	2122110541	Phạm Công	Luận	22/07/2004	Nam	CCQ2211M	7.5	V	5.0		6,00		Trung bình	
25	2122110087	Lê Văn	Lực	03/12/2003	Nam	CCQ2211C	8.5	V	6.5		7,30		Khá	
26	2122110138	Bùi Văn	Minh	26/11/2004	Nam	CCQ2211D	8.3	V	7.0		7,50		Khá	
27	2122110583	Phan Vũ Bảo	Minh	16/03/2004	Nam	CCQ2211N	7.5	V	5.5		6,30		Trung bình	
28	2122110276	Đặng Hoàng	Nam	01/11/2004	Nam	CCQ2211G	7.8	V	6.0		6,70		Trung bình	
29	2122110139	Lương Trọng	Nghĩa	20/03/2004	Nam	CCQ2211D	8.5	V	6.0		7,00		Khá	

30	2122110116	Đổng Thúy	Nghiệm	09/10/2004	Nữ	CCQ2211C	7.8	V	5.5		6,40		Trung bình	
31	2122110134	Nguyễn Trang	Nhi	11/03/2004	Nữ	CCQ2211D	6.7	V	5.5		6,00		Trung bình	
32	2122110494	Lưu Gia	Phát	26/11/2004	Nam	CCQ2211D	7.5	V	6.0		6,60		Trung bình	
33	2122110155	Đỗ Đức	Phú	04/03/2004	Nam	CCQ2211D	8.3	V	6.5		7,20		Khá	
34	2122110257	Lê Hải	Phú	04/06/2004	Nam	CCQ2211G	8.0	V	6.5		7,10		Khá	
35	2121110104	Nguyễn Châu	Phú	19/02/2003	Nam	CCQ2111C	7.8	V	6.0		6,70		Trung bình	
36	2122110145	Nguyễn	Sao	29/06/2004	Nam	CCQ2211D	7.8	V	8.0		7,90		Khá	
37	2122110129	Nguyễn Đôn Vũ	Thạch	11/07/2004	Nam	CCQ2211D	7.5	V	7.0		7,20		Khá	
38	2122110097	Lê Vĩnh	Thân	01/01/2004	Nam	CCQ2211C	0.3	V	0.0	V	0,10		Kém	Học lại
39	2122110140	Huỳnh Thanh	Thắng	27/09/2004	Nam	CCQ2211D	8.5	V	6.0		7,00		Khá	
40	2122110144	Lê Chí	Thành	12/09/2004	Nam	CCQ2211D	8.5	V	7.0		7,60		Khá	
41	2122110455	Nguyễn Văn	Thiện	02/08/2004	Nam	CCQ2211K	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
42	2122110127	Đỗ Quang Ngọc	Thiệp	17/05/2003	Nam	CCQ2211D	8.3	V	6.5		7,20		Khá	
43	2122110158	Dương Trung	Thức	09/06/2004	Nam	CCQ2211D	8.0	V	5.5		6,50		Trung bình	
44	2122110246	Trần	Thức	22/02/2003	Nam	CCQ2211G	8.0	V	5.0		6,20		Trung bình	
45	2122110111	Đoàn Ngọc	Thương	24/09/2004	Nam	CCQ2211C	6.7	V	5.5		6,00		Trung bình	
46	2122110168	Nguyễn Thị Ngọc	Thương	20/06/2004	Nữ	CCQ2211E	8.5	V	7.0		7,60		Khá	
47	2122110125	Nguyễn Thành	Tin	22/08/2004	Nam	CCQ2211D	8.2	V	6.5		7,20		Khá	
48	2122110250	Trần Nhật	Tú	28/09/2004	Nam	CCQ2211G	8.3	V	7.0		7,50		Khá	
49	2122110154	Hồ Thái	Tuấn	13/01/2004	Nam	CCQ2211D	8.3	V	6.5		7,20		Khá	
50	2122110577	Lê Minh	Tuấn	04/04/2004	Nam	CCQ2211N	8.0	V	7.0		7,40		Khá	
51	2122110263	Nguyễn Thanh	Tuấn	14/05/2004	Nam	CCQ2211G	8.3	V	7.0		7,50		Khá	
52	2122110251	Nguyễn Trung	Tuấn	16/02/2004	Nam	CCQ2211G	8.2	V	6.5		7,20		Khá	
53	2122110123	Phan Thanh	Tuấn	21/03/2004	Nam	CCQ2211D	8.2	V	7.0		7,50		Khá	
54	2122110098	Võ Đại	Vĩ	18/04/2004	Nam	CCQ2211C	8.3	V	6.0		6,90		Trung bình	
55	2122110258	Huỳnh Đức	Việt	12/07/2004	Nam	CCQ2211G	8.7	V	5.5		6,80		Trung bình	
56	2122110161	Phạm Công	Vinh	17/10/2003	Nam	CCQ2211D	8.3	V	6.0		6,90		Trung bình	
57	2122110112	Phạm Anh	Vũ	01/10/2004	Nam	CCQ2211C	8.3	V	5.5		6,60		Trung bình	
58	2122110153	Hoàng Thạch	Vỹ	28/07/2003	Nam	CCQ2211D	6.7	V	0.0	V	2,70		Kém	Học lại

……, ngày …… tháng …… năm ……

Người lập biểu

Phạm Văn Sơn